

UBND TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 731/STP-XDKTTHPL&PBGDPL

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 7 năm 2021

V/v báo cáo Danh mục văn bản QPPL
quy định chi tiết

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ khoản 3 Điều 28 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ*) quy định:

“1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định trình Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước”.

Căn cứ Văn bản số 2910/BTP-VĐCXDPL ngày 11/8/2020 của Bộ Tư pháp về việc thông báo các nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9; Văn bản số 4628/BTP-VĐCXDPL ngày 11/12/2020 của Bộ Tư pháp về việc thông báo các nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Sở Tư pháp xây dựng dự thảo **Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9, thứ 10**; lấy ý kiến tham gia của 05 cơ quan: (1) Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; (2) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; (3) Sở Tài nguyên và Môi trường; (4) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; (5) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sở

Tư pháp đã nhận được ý kiến tham gia của 04/05 cơ quan đơn vị được lấy ý kiến (gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn- có Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị gửi kèm theo), đồng thời nghiên cứu, tiếp thu chỉnh sửa danh mục trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị.

Vậy, Sở Tư pháp trân trọng báo cáo và kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9, thứ 10 (có Danh mục kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Như trên;
- Giám đốc STP;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBDLPL. Loan.02b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2021

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9, thứ 10

(Kèm theo Văn bản số: 731/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 12/7/2021 của Sở Tư pháp)

TT	TÊN LUẬT	NỘI DUNG GIAO	HÌNH THỨC VBQPPL	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	
					TRÌNH UBND TỈNH	HĐND/UBND TỈNH BAN HÀNH
1.	LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ LUẬT ĐỀ ĐIỀU <i>(có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021)</i>	<p>Khoản 11 Điều 1 quy định bổ sung Điều 18a vào Luật Phòng chống thiên tai như sau:</p> <p>“Điều 18a. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác phải thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy chuẩn kỹ thuật, quy định do cơ quan có thẩm quyền ban hành.</p> <p>2. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình có trách nhiệm thực hiện các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.</p>	Quyết định	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sau khi Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định chung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 18a vào Luật Phòng chống thiên tai	Sau khi Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định chung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 18a vào Luật Phòng chống thiên tai

TT	TÊN LUẬT	NỘI DUNG GIAO	HÌNH THỨC VBQPPL	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	
					TRÌNH UBND TỈNH	HĐND/UBND TỈNH BAN HÀNH
		<p>3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định chung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ban hành quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1 Điều này và tổ chức kiểm tra việc thực hiện.</p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>6. Quy chuẩn kỹ thuật phục vụ việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình quy định tại khoản 1 Điều này phải có nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai”.</p>				
2.	<p>LUẬT NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LAO ĐỘNG Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG (có hiệu lực thi hành từ ngày</p>	<p>Khoản 2 Điều 60 quy định: “Chương III. Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng Mục 4. Hỗ trợ người lao động sau khi về nước Điều 60. Hỗ trợ tạo việc làm và khởi nghiệp 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của địa phương <u>trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ người lao động của địa phương; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn để người lao động có thể sử dụng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, trình</u></p>	Nghi quyết	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 60	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 60

TT	TÊN LUẬT	NỘI DUNG GIAO	HÌNH THỨC VBQPPL	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN							
					TRÌNH UBND TỈNH	HĐND/UBND TỈNH BAN HÀNH						
	01/01/2022)	độ nghề nghiệp”.										
3.	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (SỬA ĐỔI) (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022)	<p>1. Khoản 3 Điều 45 (Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường)</p> <p>“3. <u>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</u> quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật”.</p> <p>4. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Mục IX - Phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc Phụ lục số 01 - Danh mục Phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2017/QH14 và Luật số 23/2018/QH14 như sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm 1.4 như sau:</p> <table border="1"> <tr> <td>1.4</td> <td>Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường</td> <td>* Bộ Tài chính quy định đối với hoạt động thẩm định do cơ quan trung ương thực hiện; * <u>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</u> quyết định đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện.</td> </tr> </table> <p>b) Bổ sung điểm 1.6 và sau điểm 1.5 như sau:</p> <table border="1"> <tr> <td>1.6</td> <td>Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép</td> <td>* Bộ Tài chính quy định đối với hoạt động thẩm định do cơ quan trung ương thực hiện;</td> </tr> </table>	1.4	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	* Bộ Tài chính quy định đối với hoạt động thẩm định do cơ quan trung ương thực hiện; * <u>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</u> quyết định đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện.	1.6	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép	* Bộ Tài chính quy định đối với hoạt động thẩm định do cơ quan trung ương thực hiện;	Nghị quyết	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 10/2021	Tháng 12/2021
1.4	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	* Bộ Tài chính quy định đối với hoạt động thẩm định do cơ quan trung ương thực hiện; * <u>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</u> quyết định đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện.										
1.6	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép	* Bộ Tài chính quy định đối với hoạt động thẩm định do cơ quan trung ương thực hiện;										

TT	TÊN LUẬT	NỘI DUNG GIAO	HÌNH THỨC VBQPPL	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN				
					TRÌNH UBND TỈNH	HĐND/UBND TỈNH BAN HÀNH			
		<table border="1"> <tr> <td></td> <td>môi trường</td> <td>* <u>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</u> quyết định đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện.</td> </tr> </table>		môi trường	* <u>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</u> quyết định đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện.				
	môi trường	* <u>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</u> quyết định đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện.							
4.	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (SỬA ĐỔI) <i>(có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022)</i>	<p>1. Điểm c khoản 5 Điều 51 (<i>Bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung</i>):</p> <p>“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:</p> <p>c) Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung”.</p> <p>2. Điểm c khoản 2 Điều 58 (<i>Bảo vệ môi trường nông thôn</i>):</p> <p>“2. Trách nhiệm bảo vệ môi trường nông thôn được quy định như sau:</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, bố trí nguồn lực thực hiện nội dung về bảo vệ môi trường nông thôn; chỉ đạo, tổ chức việc xử lý các loại chất thải phát sinh trên địa bàn nông thôn; ban hành, hướng dẫn áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn”.</p> <p>3. Khoản 6 Điều 62 (<i>Bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế và kiểm soát tác động của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe con người</i>):</p> <p>“6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về việc thu gom,</p>	Quyết định	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 10/2021	Tháng 12/2021			

TT	TÊN LUẬT	NỘI DUNG GIAO	HÌNH THỨC VBQPPL	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	
					TRÌNH UBND TỈNH	HĐND/UBND TỈNH BAN HÀNH
		<p>vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế phù hợp với điều kiện của địa phương; chịu trách nhiệm thực hiện quản lý các chất ô nhiễm liên quan đến các vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người trên địa bàn”.</p> <p>4. Khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 64 (Bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng):</p> <p>“6. Chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị phải được thu gom và chuyển giao cho cơ sở có chức năng xử lý <u>theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</u>, trừ trường hợp thực hiện theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 5 Điều này.</p> <p>7. Chất thải từ hoạt động cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại vùng nông thôn chưa có hệ thống thu gom, xử lý chất thải phải được tái sử dụng hoặc đổ thải <u>theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</u>; không được đổ chất thải ra đường, sông ngòi, suối, kênh rạch và nguồn nước mặt khác làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường.</p> <p>8. <u>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</u> quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước”.</p> <p>5. Khoản 6 Điều 65 (Bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải)</p> <p>“6. <u>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</u> quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao</p>				

TT	TÊN LUẬT	NỘI DUNG GIAO	HÌNH THỨC VBQPPL	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	
					TRÌNH UBND TỈNH	HĐND/UBND TỈNH BAN HÀNH
		<p>thông đường thủy nội địa và đường biển; có giải pháp phân luồng giao thông, kiểm soát ô nhiễm môi trường nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường không khí đối với đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I”.</p> <p>6. Khoản 7 Điều 72 (<i>Yêu cầu về quản lý chất thải</i>):</p> <p>“7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý chất thải trên địa bàn; ban hành quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải theo quy định của pháp luật”.</p> <p>7. Khoản 2 Điều 75 (<i>Phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt</i>)</p> <p>“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều này trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân”.</p> <p>8. Khoản 6 Điều 75 (<i>Phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt</i>):</p> <p>6. Việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.</p> <p>9. Khoản 4 Điều 77 (<i>Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</i>)</p> <p>“4. ... việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải thực hiện theo tuyến đường, thời gian theo quy định của Ủy ban</p>				

TT	TÊN LUẬT	NỘI DUNG GIAO	HÌNH THỨC VBQPPL	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	
					TRÌNH UBND TỈNH	HĐND/UBND TỈNH BAN HÀNH
		<p><u>nhân dân cấp tỉnh</u>".</p> <p>10. Khoản 6 Điều 79 (<i>Chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt</i>)</p> <p>"6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại".</p> <p>11. Điểm c khoản 5 Điều 81 (<i>Phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường</i>):</p> <p>"5. Việc vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đáp ứng yêu cầu sau đây:</p> <p>... c) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý phải có thiết bị định vị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, hoạt động theo tuyến đường và thời gian <u>quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</u>".</p> <p>12. Khoản 3 Điều 83 (<i>Khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải nguy hại</i>)</p> <p>"3. Chất thải nguy hại khi vận chuyển phải được lưu chứa và vận chuyển bằng thiết bị, phương tiện chuyên động phù hợp đến cơ sở xử lý chất thải. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp đặt thiết bị định vị; hoạt động theo tuyến đường và thời gian theo <u>quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</u>".</p>				

TT	TÊN LUẬT	NỘI DUNG GIAO	HÌNH THỨC VBQPPL	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	
					TRÌNH UBND TỈNH	HĐND/UBND TỈNH BAN HÀNH
		<p>13. Điểm b, điểm c, điểm d khoản 5 Điều 86 (Thu gom, xử lý nước thải):</p> <p>“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:</p> <p>... b) Ban hành lộ trình bố trí quỹ đất, <u>đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải;</u></p> <p>c) <u>Ban hành lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành;</u></p> <p>d) <u>Ban hành lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình, tại các khu dân cư không tập trung”.</u></p> <p>14. Điểm a khoản 1 Điều 168 (Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân các cấp):</p> <p>“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Xây dựng, ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường địa phương; chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường của địa phương; nội dung về bảo</p>				

TT	TÊN LUẬT	NỘI DUNG GIAO	HÌNH THỨC VBQPPL	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	
					TRÌNH UBND TỈNH	HĐND/UBND TỈNH BAN HÀNH
		vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh”.				